



★ 产品特点：用螺栓固定单侧，用固定环等固定相反侧。便于安装的扳手槽型。

型式 ①代号		公差	转轴	
无扳手槽型	带扳手槽型		④材质	⑤表面处理
RSFBN	RSFBNV	g6	45#	四氧化三铁保护膜
RSFEN	RSFENV			无电解镀镍
RSFTN	RSFTNV			-
RSFGN	RSFGNV			四氧化三铁保护膜
RSFKN	RSFKNV	h7	SCM435	无电解镀镍
RSFHN	RSFHNV			四氧化三铁保护膜
RSFCN	RSFCNV			无电解镀镍
RSFNN	RSFN NV			-
RSFSN	RSFSNV	h9	45#	四氧化三铁保护膜
RSFFN	RSFFNV			无电解镀镍
RSFAN	RSFANV			-
RSFAN	RSFANV			SUS304

视角标准：第一视角



①代号 - ②D - ③L - ④M - ⑤SC - ⑥加工类型
 RSFBN - D10 - L50 - M5 - LC
 RSFBNV - D10 - L50 - M5 - SC10 - LC

① g6

①代号	直径		③L(指定单位0.1mm)	④M(粗牙螺纹)选择	⑤SC(指定单位1mm) 仅限带扳手槽型	W	V
	②D	g6公差					
RSFBN	6	-0.004	20.0~300.0	3 4	SC+V≤L SC=0或SC≥1 注: SC≤M×3时 W-M≥2	5	8
RSFEN	8	-0.005	20.0~400.0	3 4 5 6		7	
RSFTN	10	-0.014	20.0~400.0	4 5 6		8	
RSFGN	12	-0.014	30.0~400.0	5 6 8		10	
RSFKN	15	-0.006	30.0~400.0	5 6 8 10		13	
RSFBNV	17	-0.017	40.0~400.0	5 6 8 10 12		14	
RSFENV	20	-0.007	40.0~400.0	5 6 8 10 12 16		17	
RSFTNV	25	-0.007	50.0~400.0	5 6 8 10 12 16		22	
RSFGNV	30	-0.020	60.0~400.0	8 10 12 16 20		27	
RSFKNV						15	

① h7

①代号	直径		③L(指定单位0.1mm)	④M(粗牙螺纹)选择	⑤SC(指定单位1mm) 仅限带扳手槽型	W	V
	②D	h7公差					
	6	0	20.0~300.0	3 4	SC+V≤L SC=0或SC≥1 注: SC≤M×3时 W-M≥2	5	8
RSFHN	8	-0.012	20.0~400.0	3 4 5 6		7	
RSFCN	10	-0.015	20.0~400.0	4 5 6		8	
RSFNN	12	0	30.0~400.0	5 6 8		10	
RSFHN	15	0	30.0~400.0	5 6 8 10		13	
RSFNV	17	-0.018	40.0~400.0	5 6 8 10 12		14	
RSFCNV	20	0	40.0~400.0	5 6 8 10 12 16		17	
RSFNN	25	0	50.0~400.0	5 6 8 10 12 16		22	
	30	-0.021	60.0~400.0	8 10 12 16 20		27	

① h9

①代号	直径		③L(指定单位0.1mm)	④M(粗牙螺纹)选择	⑤SC(指定单位1mm) 仅限带扳手槽型	W	V
	②D	h9公差					
	6	0	20.0~300.0	3 4	SC+V≤L SC=0或SC≥1 注: SC≤M×3时 W-M≥2	5	8
RSFSN	8	-0.030	20.0~400.0	3 4 5 6		7	
RSFFN	10	-0.036	20.0~400.0	4 5 6		8	
RSFAN	12	0	30.0~400.0	5 6 8		10	
RSFSNV	15	0	30.0~400.0	5 6 8 10		13	
RSFFNV	17	-0.043	40.0~400.0	5 6 8 10 12		14	
RSFANV	20	0	40.0~400.0	5 6 8 10 12 16		17	
	25	0	50.0~400.0	5 6 8 10 12 16		22	
	30	-0.052	60.0~400.0	8 10 12 16 20		27	

▲ 圆度、垂直度、L尺寸公差请参阅形位公差表